BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 72/2004/QĐ-BNN ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

QUY ĐỊNH
sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón

(ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BNN ngày 24 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng trong lĩnh vực sản xuất (trừ sản xuất phân bón vô cơ), kinh doanh, sử dụng phân bón, công bố "Danh mục phân bón được phép sản xuất kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam" và phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về phân bón.

2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động trong lĩnh vực tại khoản 1 Điều này trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện Quy định này. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập có quy định khác thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các loại phân bón rễ, phân bón lá, phân vô cơ (phân khoáng, phân hóa học), phân đơn (phân khoáng đơn), phân phức hợp, phân trộn (phân khoáng trộn), phân vi sinh vật, phân hữu cơ sinh học, hữu cơ khoáng, phân bón có bổ sung chất điều hòa sinh trưởng và hàm lượng độc tố cho phép được hiểu như Điều 4 Chương I của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định 113/2003/NĐ-CP) về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón.

2. Yếu tố dinh dưỡng đa lượng gồm đạm ký hiệu là N (tính bằng N tổng số), lân ký hiệu là P (tính bằng P_2O_5 hữu hiệu) và kali ký hiệu là K (tính bằng K_2O hòa tan).

3. Yếu tố dinh dưỡng trung lượng gồm canxi (Ca), magiê (Mg), lưu huỳnh (S) và Silic (SiO_2).

4. Yếu tố dinh dưỡng vi lượng gồm sắt (Fe), kẽm (Zn), đồng (Cu), bo (B), môlipđen (Mo), mangan (Mn) và clo (Cl).

5. Phân đa yếu tố: là loại phân vô cơ có chứa từ 2 yếu tố dinh dưỡng đa lượng trở lên, không kể các yếu tố trung lượng, vi lượng.

6. Phân hữu cơ: là loại phân bón được sản xuất từ các nguồn hữu cơ có hàm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

lượng chất hữu cơ đạt tiêu chuẩn theo quy định.

7. Phân hữu cơ vi sinh: là loại phân được sản xuất từ nguyên liệu hữu cơ có chứa một hay nhiều chủng vi sinh vật sống có ích, với mật độ phù hợp với tiêu chuẩn đã ban hành.

8. Phân hữu cơ khoáng: là loại phân sản xuất từ nguyên liệu hữu cơ, được trộn thêm một hay nhiều yếu tố dinh dưỡng, trong đó có ít nhất một yếu tố dinh dưỡng đa lượng.

9. Hàm lượng các chất dinh dưỡng: là lượng các chất dinh dưỡng có trong phân bón được biểu thị bằng đơn vị khối lượng/đơn vị khối lượng (g/kg...), tỷ lệ phần trăm (%) hoặc phần triệu (ppm); nếu là phân dạng lỏng có thể dùng đơn vị khối lượng/đơn vị thể tích (mg/lít, g/lít...).

10. Phân hữu cơ truyền thống: là loại phân có nguồn gốc từ động, thực vật như: phân trâu, phân bò, phân lợn, phân gà, phân bắc, nước giải và các loại phân xanh.

11. Các kim loại nặng có trong phân bón được quy định gồm những loại sau: Thủy ngân (Hg), Chì (Pb), Cadimi (Cd), Asen (As), Crôm (Cr), Niken (Ni) có hàm lượng vượt mức so với quy định.

12. Vi sinh vật gây hại có trong phân bón được quy định gồm các chủng vi khuẩn E.Coli, Salmonella, Coliform và trứng giun đũa (Ascaris) có mật độ vượt quá mức so với quy định.

13. Hàm lượng các chất hữu hiệu hoặc các chất hòa tan (đối với phân bón lá) là hàm lượng các chất hòa tan trong nước hoặc trong axít yếu mà cây trồng có thể dễ dàng sử dụng được.

14. Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam (sau đây gọi là Danh mục phân bón): là bản liệt kê các loại phân bón được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận và cho phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHÂN BÓN

Điều 3. Công bố tiêu chuẩn chất lượng phân bón và công bố chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn

1. Phân bón có tên trong Danh mục phân bón, trước khi sản xuất, kinh doanh và sử dụng phải thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng và phải công bố chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn theo quy định.

2. Trình tự, thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng và công bố chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn thực hiện theo

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09672174

các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo từng thời kỳ.

Điều 4. Phương pháp lấy mẫu, phương pháp phân tích phân bón

1. Các loại phân bón đã có Tiêu chuẩn Việt Nam, việc lấy mẫu và phân tích mẫu thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành.

2. Các loại phân bón chưa có Tiêu chuẩn Việt Nam thì việc lấy mẫu và phân tích mẫu kiểm tra chất lượng thực hiện theo Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), Tiêu chuẩn quốc tế (AOAC) hoặc tiêu chuẩn khác trên cơ sở Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng của tổ chức, cá nhân có phân bón đăng ký.

Điều 5. Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra và mức sai số định lượng cho phép

1. Phân vô cơ (phân khoáng) đa lượng bao gồm cả phân khoáng đơn và phân phức hợp

a) Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra:

- Hàm lượng N tổng số đối với phân bón có chứa đạm (N);

- Hàm lượng P_2O_5 hữu hiệu đối với phân bón có chứa lân (P);

- Hàm lượng K_2O hòa tan đối với các loại phân bón có chứa kali (K);

- Hàm lượng các chất độc hại có trong phân bón:

+ Đối với phân urê: hàm lượng bioret;

+ Đối với phân lân nung chảy: hàm lượng kim loại nặng gồm Thủy ngân (Hg), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Asen (As), Niken (Ni), Crôm (Cr);

+ Đối với phân supe lân: hàm lượng axít tự do.

b) Mức sai số định lượng cho phép:

- Đối với các loại phân bón vô cơ đa lượng: gồm urê, supe lân, phân lân nung chảy, DAP, KNO_3... mức sai số định lượng của từng yếu tố dinh dưỡng chính không được phép thấp hơn 01 đơn vị so với mức đăng ký.

2. Phân bón trung lượng và vi lượng:

a) Các chỉ tiêu kiểm tra bắt buộc gồm:

- Đối với phân trung lượng: hàm lượng các yếu tố Canxi (Ca), Magiê (Mg), Lưu huỳnh (S) và Silic (SiO_2) theo đăng ký tại Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng;

- Đối với phân vi lượng: hàm lượng các yếu tố Sắt (Fe), Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Bo (B), Môlípđen (Mo), Mangan (Mn) và Clo (Cl) theo đăng ký tại Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng;

- Hàm lượng các kim loại nặng gồm: Hg, Cd, Pb, As, Cr, Ni.

b) Mức sai số định lượng cho phép:

- Đối với phân trung lượng: mức sai số định lượng cho phép đối với từng yếu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tố không được thấp hơn 12% so với mức đăng ký tại Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng;

- Đối với phân vi lượng: mức sai số định lượng cho phép đối với từng yếu tố không được thấp hơn 20% so với mức đăng ký tại Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng.

3. Phân khoáng trộn (NPK, NP, NK hoặc PK) có bổ sung trung lượng, vi lượng

a) Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra:

- Hàm lượng các yếu tố dinh dưỡng đa lượng (N tổng số, P_2O_5 hữu hiệu, K_2O hòa tan);

- Hàm lượng các yếu tố trung lượng, vi lượng đối với các loại có bổ sung các yếu tố trung lượng, vi lượng đăng ký trong phân bón;

- Hàm lượng các kim loại nặng gồm Hg, Cd, Pb, As, Cr, Ni đối với những loại phân bón sử dụng phân lân nung chảy hoặc các phụ gia có nguồn gốc có chứa các kim loại nặng làm nguyên liệu phối trộn.

b) Mức sai số định lượng cho phép:

- Đối với các yếu tố đa lượng (N tổng số, P_2O_5 hữu hiệu, K_2O hòa tan): không được thấp hơn 5% cho một yếu tố, nhưng không được thấp hơn 7% cho 2 yếu tố và không được thấp hơn 9% cho cả ba yếu tố theo mức đăng ký;

- Đối với phân bón có bổ sung các yếu tố trung lượng, vi lượng: mức sai số định lượng cho phép của từng yếu tố không được thấp hơn 12% so với mức đăng ký trong phân bón đối với các yếu tố trung lượng, không được thấp hơn 20% đối với các yếu tố vi lượng.

4. Phân hữu cơ

a) Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra:

- Độ ẩm đối với phân bón dạng bột;

- Hàm lượng hữu cơ hoặc Cacbon;

- Hàm lượng axít Humíc;

- Hàm lượng N tổng số;

- pH_{KCl};

- Hàm lượng các chất độc hại, mật độ vi sinh vật gây hại có trong phân bón.

b) Mức sai số định lượng cho phép:

- Độ ẩm: không được vượt quá 25%;

- Hàm lượng hữu cơ: không được thấp hơn 10% theo mức đăng ký;

- Hàm lượng N tổng số: không thấp hơn 3%;

- pH_{KCl}: trong phạm vi từ 5 đến 7.

5. Phân hữu cơ khoáng

a) Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra:

- Độ ẩm đối với phân bón dạng bột;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09672174

- Hàm lượng hữu cơ hoặc Cacbon;

- Hàm lượng N tổng số, P_2O_5 hữu hiệu, K_2O hòa tan;

- pH_{KCl};

- Hàm lượng các chất độc hại, mật độ vi sinh vật gây hại có trong phân bón.

b) Mức sai số định lượng cho phép:

- Độ ẩm: không được vượt quá 25%;

- Hàm lượng hữu cơ: không được thấp hơn 10% theo mức đăng ký;

- Hàm lượng N tổng số + P_2O_5 hữu hiệu + K_2O hòa tan: không được thấp hơn 8%;

- pH_{KCl}: trong phạm vi từ 5 đến 7.

6. Phân hữu cơ sinh học

a) Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra:

- Độ ẩm đối với phân bón dạng bột;

- Hàm lượng hữu cơ hoặc Cacbon;

- pH_{KCl};

- Hàm lượng axít Humíc, các chất sinh học đăng ký trong phân bón;

- Hàm lượng các chất độc hại, mật độ vi sinh vật gây hại có trong phân bón.

b) Mức sai số định lượng cho phép:

- Độ ẩm: không vượt quá 25%;

- Hàm lượng hữu cơ: không được thấp hơn 10% theo mức đăng ký;

- pH_{KCl}: trong phạm vi từ 5 - 7.

7. Phân hữu cơ vi sinh, phân vi sinh vật

a) Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra:

- Độ ẩm đối với phân bón dạng bột;

- Hàm lượng hữu cơ hoặc cacbon đối với phân hữu cơ vi sinh;

- Mật độ các chủng vi sinh vật có ích;

- Hàm lượng các chất độc hại, mật độ vi sinh vật gây hại có trong phân bón.

b) Mức sai số định lượng cho phép:

- Độ ẩm: không vượt quá 30%;

- Hàm lượng hữu cơ: không được thấp hơn 10% theo mức đăng ký;

- Mật độ mỗi chủng vi sinh vật có ích không thấp hơn 1 x 10^6 CFU/gam (ml) đối với phân hữu cơ vi sinh và không thấp hơn 1 x 10^8 CFU/gam (ml) đối với phân vi sinh vật.

8. Phân bón lá

a) Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra:

- Hàm lượng các chất dinh dưỡng (hữu cơ hoặc cacbon, axít humíc, các yếu tố đa lượng, trung lượng, vi lượng, vi sinh vật có ích, hoạt chất sinh học, chất điều hòa sinh trưởng...) đã đăng ký trong thành phần phân bón;

- Hàm lượng các chất độc hại, mật độ vi sinh vật gây hại có trong phân bón.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09672174

b) Mức sai số định lượng cho phép

- Đối với phân bón có đăng ký các yếu tố đa lượng (N tổng số, P_2O_5 hữu hiệu, K_2O hòa tan): mức sai số định lượng cho phép áp dụng theo điểm b khoản 3 Điều 5 của Quy định này.

- Đối với phân bón có đăng ký các yếu tố trung lượng, vi lượng: mức sai lệch cho phép của từng yếu tố áp dụng theo điểm b khoản 3 Điều 5 của Quy định này.

- Đối với phân bón đăng ký chất hữu cơ: mức sai số định lượng cho phép áp dụng theo điểm b khoản 4 Điều 5 của Quy định này.

- Đối với phân bón có đăng ký các chủng vi sinh vật có ích: mật độ mỗi chủng vi sinh vật có ích không được thấp hơn 1 x 10^6 CFU/gam (ml).

9. Phân có bổ sung chất điều hòa sinh trưởng

a) Các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra:

Áp dụng như điểm a khoản 8 Điều 5 của Quy định này.

b) Mức sai số định lượng cho phép

- Áp dụng như điểm b khoản 3 Điều 5 của Quy định này;

- Tổng hàm lượng các chất điều hòa sinh trưởng không được vượt quá 0,5%.

Điều 6. Mức tồn tại cho phép đối với các chất độc hại có trong phân bón

1. Các yếu tố kim loại nặng:

a) Thủy ngân (Hg): không vượt quá 2 mg/kg (lít);

b) Chì (Pb): không vượt quá 250 mg/kg (lít);

c) Cadimi (Cd): không vượt quá 2,5 mg/kg (lít);

d) Asen (As): không vượt quá 2 mg/kg (lít);

đ) Niken (Ni): không vượt quá 100 mg/kg (lít);

e) Crôm (Cr): không vượt quá 200 mg/kg (lít).

2. Mật độ vi sinh vật gây hại, trứng giun đũa đối với các loại phân bón hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học, phân vi sinh vật:

a) Vi khuẩn Salmonella trong 25 gam (ml) mẫu bằng không [CFU/25g (ml)];

b) Vi khuẩn E.Coli trong 25 gam (ml) mẫu bằng không [CFU/25g (ml)];

c) Vi khuẩn Coliform trong 25 gam (ml) mẫu bằng không [CFU/25g (ml)];

d) Trứng giun đũa trong 25 gam (ml) mẫu bằng không [trứng/25g (ml)].

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Các chất độc hại khác:

- Hàm lượng Biuret trong phân urê không vượt quá 1% (≤ 1%);

- Hàm lượng axit tự do có trong phân supe lân không vượt quá 4,0%.

Chương III

DANH MỤC PHÂN BÓN

Điều 7. Điều kiện phân bón được đưa vào Danh mục phân bón

1. Phân bón qua khảo nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là biện pháp kỹ thuật mới (phân bón mới).

2. Phân bón không qua khảo nghiệm nhưng đạt tiêu chuẩn sau đây:

a) Phân phức hợp, phân khoáng trộn dùng bón rễ có tổng hàm lượng các yếu tố dinh dưỡng đa lượng N tổng số + P_2O_5 hữu hiệu + K_2O hòa tan ≥ 18% có bổ sung một trong các yếu tố trung lượng, vi lượng, chất hữu cơ dưới 10% (< 10%) hoặc có bổ sung cả ba yếu tố nêu trên;

b) Các loại phân trung lượng dùng bón rễ có chứa đầy đủ hoặc một trong các nguyên tố dinh dưỡng sau: Canxi (Ca), Magiê (Mg), Lưu huỳnh (S), Silic (SiO_2);

c) Các loại phân vi lượng dùng bón rễ có chứa hàm lượng tối thiểu một trong các nguyên tố dinh dưỡng như sau:

B: 0,02% Cl: 0,1 Co: 0,005% Cu: 0,05%

Fe: 0,01% Mn: 0,05% Mo: 0,0005% Zn: 0,05%

3. Phân bón là kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu tại Hội đồng chuyên ngành phân bón cấp Bộ hoặc cấp Nhà nước công nhận là phân bón mới, nhưng phải đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đưa vào Danh mục phân bón. Hồ sơ đăng ký vào Danh mục phân bón gồm:

a) Đơn đăng ký vào Danh mục phân bón (Biểu mẫu số 01);

b) Biên bản nghiệm thu đánh giá của Hội đồng khoa học chuyên ngành phân bón;

c) Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu;

d) Quyết định hoặc xác nhận của Bộ chủ quản về kết quả nghiệm thu đánh giá của Hội đồng khoa học chuyên ngành;

đ) Các tài liệu có liên quan về tính chất hóa học, lý học, sinh học; kết quả phân tích thành phần, hàm lượng các chất dinh dưỡng có trong phân bón; công dụng và hướng dẫn sử dụng.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 8. Bổ sung, điều chỉnh Danh mục phân bón

1. Định kỳ từ 4 đến 6 tháng, Cục Trồng trọt trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung, sửa đổi Danh mục phân bón.

2. Nội dung chỉnh sửa, bổ sung vào Danh mục phân bón gồm:

a) Bổ sung các loại phân bón thuộc khoản 1 và khoản 3 Điều 7 của Quy định này vào Danh mục phân bón;

b) Thay đổi hoặc bổ sung tên phân bón, tên đơn vị đăng ký các loại phân bón đã có trong Danh mục phân bón.

3. Thời hạn có hiệu lực đăng ký trong Danh mục phân bón là năm năm. Ba tháng trước khi hết hiệu lực, tổ chức, cá nhân có phân bón làm thủ tục đăng ký lại nếu có nhu cầu.

4. Đưa ra khỏi Danh mục phân bón những loại sau:

a) Phân bón không còn tồn tại trên thị trường;

b) Trong quá trình sử dụng phát hiện gây tác hại đến sản xuất và môi trường;

c) Phân bón đã có tên trong Danh mục phân bón quá năm năm nhưng không đăng ký lại với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Phân bón sau ba lần kiểm tra liên tục trong một năm có thành phần, hàm lượng các chất dinh dưỡng không đạt so với Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng.

Chương IV

SẢN XUẤT, KINH DOANH, SỬ DỤNG PHÂN BÓN

Điều 9. Sản xuất phân bón

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất các loại phân bón lá, phân vi sinh vật, phân hữu cơ sinh học, phân hữu cơ vi sinh, phân hữu cơ khoáng, phân có bổ sung chất điều hòa sinh trưởng, phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mặt hàng phân bón do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Chương II của Nghị định 113/2003/NĐ-CP;

b) Có hoặc thuê cán bộ chuyên môn về phân bón có trình độ đại học trở lên;

c) Có hoặc thuê phòng kiểm nghiệm phân bón được công nhận để tự kiểm tra chất lượng phân bón cho từng lô sản phẩm.

2. Các loại phân bón được phép sản xuất:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

a) Các loại phân bón có tên trong Danh mục phân bón;

b) Các loại phân bón trong thời gian khảo nghiệm theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký khảo nghiệm và có đơn đăng ký sản xuất phân bón để khảo nghiệm (Biểu mẫu số 02);

c) Các loại phân bón sản xuất để xuất khẩu theo hợp đồng.

Điều 10. Kinh doanh phân bón

1. Tổ chức, cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 113/2003/NĐ-CP được quyền kinh doanh các loại phân bón có tên trong Danh mục phân bón.

2. Phân bón lưu hành trên thị trường phải có nhãn hàng hóa phù hợp theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức, cá nhân muốn quảng cáo phân bón phải tuân thủ quy định pháp luật về quảng cáo và thông báo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố nơi tổ chức hội thảo, xây dựng mô hình trình diễn.

4. Tổ chức, cá nhân có hệ thống đại lý phân phối phân bón phải cung cấp bản sao công bố tiêu chuẩn chất lượng, công bố chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn (đối với những loại phân bón phải chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn) cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi đặt đại lý.

5. Các cửa hàng đại lý phân bón phải thực hiện đủ các thủ tục về Đại lý quy định trong Luật Thương mại.

Điều 11. Sử dụng phân bón

1. Các loại phân bón được phép sử dụng bao gồm:

a) Phân bón có tên trong Danh mục phân bón;

b) Các loại phân bón đang trong thời gian khảo nghiệm không được phép kinh doanh, chỉ được sử dụng theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký khảo nghiệm;

c) Phân bón hữu cơ truyền thống qua xử lý đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

2. Sử dụng phân bón thực hiện theo khuyến cáo của các tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón.

3. Sử dụng phân bón phải đảm bảo đạt hiệu suất sử dụng cao, không gây ô nhiễm môi trường và đảm bảo an toàn thực phẩm.

Điều 12. Nhập khẩu, xuất khẩu phân bón

1. Tổ chức, cá nhân được phép nhập khẩu các loại phân bón có tên trong

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Danh mục phân bón và chịu trách nhiệm về chất lượng phân bón nhập khẩu.

2. Nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất các loại phân bón đã có tên trong Danh mục phân bón, nguyên liệu sản xuất phân bón để xuất khẩu, các loại phân bón chuyên dùng cho sân golf, các loại phân bón phục vụ cho sản xuất của các công ty 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài, các loại phân bón làm hàng mẫu tại công ty, viện nghiên cứu, trường đại học, hàng mẫu cho hội chợ triển lãm hoặc nhập khẩu phân bón trong các trường hợp đặc biệt khác phải đăng ký và được sự đồng ý bằng văn bản của Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nhập khẩu phân bón mới hoặc nguyên liệu để tạo ra phân bón mới chưa có tên trong Danh mục phân bón để khảo nghiệm, nghiên cứu phải đăng ký và được sự đồng ý bằng văn bản của Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chỉ cho nhập khẩu để khảo nghiệm những loại phân bón đã được phép sử dụng rộng rãi ở nước ngoài. Không cho nhập những loại phân bón chưa qua khảo nghiệm hoặc đang còn trong thời kỳ khảo nghiệm ở nước ngoài. Hồ sơ xin nhập khẩu phân bón để khảo nghiệm gồm:

a) Đơn đăng ký nhập khẩu phân bón (Biểu mẫu số 03);

b) Tài liệu giới thiệu về loại phân bón nhập khẩu: thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 của Quy định khảo nghiệm, công nhận và đặt tên phân bón mới.

4. Tổ chức, cá nhân được phép xuất khẩu phân bón có tên trong Danh mục phân bón; các loại phân bón theo yêu cầu của khách hàng và tự chịu trách nhiệm về chất lượng phân bón xuất khẩu.

Điều 13. Đăng ký đổi tên đơn vị chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón

1. Chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón chỉ áp dụng đối với những loại phân bón có tên trong Danh mục phân bón và được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2005/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ (sửa đổi) và Thông tư số 30/2005/TT-BKHCN ngày 30/12/2005 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn Nghị định số 11/2005/NĐ-CP ngày 02/02/2005 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ (sửa đổi).

2. Tổ chức, cá nhân đăng ký thay đổi tên đơn vị chuyển giao tại Cục Trồng trọt, Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Đơn đăng ký (Biểu mẫu số 04);

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

b) Hợp đồng có dấu và chữ ký của đại diện các bên trong từng trang của Hợp đồng (bản gốc, gồm cả phụ lục kèm theo nếu có).

3. Nếu hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung hoặc đăng ký vào Danh mục phân bón.

Chương V

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Trách nhiệm của Cục Trồng trọt

1. Soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách về sản xuất phân bón (trừ sản xuất phân bón vô cơ), kinh doanh và sử dụng phân bón.

2. Thống nhất quản lý sản xuất (trừ sản xuất phân vô cơ), chất lượng và sử dụng phân bón.

3. Cấp phép và thu hồi giấy phép nhập khẩu phân bón không có trong Danh mục phân bón để khảo nghiệm; nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất phân bón hoặc phân bón trong các trường hợp khác như: phân bón chuyên dùng cho sân golf, phân bón chuyên dùng cho sản xuất của các tổ chức, cá nhân có 100% vốn nước ngoài hoặc các liên doanh, phân bón để làm mẫu, phân bón phục vụ hội chợ triển lãm, phân bón thử nghiệm sơ bộ tại công ty…

4. Cấp và thu hồi giấy đăng ký sản xuất phân bón ở trong nước để thử nghiệm.

5. Lập Danh mục phân bón và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

6. Quản lý các loại phân bón không phải qua khảo nghiệm nhưng đạt tiêu chuẩn theo quy định trong thời gian chờ đưa vào Danh mục phân bón.

7. Thu thập và quản lý các thông tin, tư liệu về phân bón, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón.

8. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về chất lượng và sản xuất phân bón (trừ sản xuất phân bón vô cơ), kinh doanh và sử dụng phân bón.

9. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sản xuất (trừ sản xuất phân bón vô cơ), kinh doanh và sử dụng phân bón.

Điều 15. Trách nhiệm của Vụ Khoa học công nghệ

1. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào các hoạt động có liên quan đến phân bón

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

(trừ sản xuất phân bón vô cơ) và sử dụng phân bón.

2. Tổ chức soạn thảo quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn về phân bón (trừ lĩnh vực sản xuất phân bón vô cơ) trình cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào các hoạt động về phân bón (trừ sản xuất phân bón vô cơ) và sử dụng phân bón.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Xây dựng kế hoạch nhu cầu sử dụng phân bón trên phạm vi địa phương.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phân bón (trừ sản xuất phân bón vô cơ), chỉ đạo hướng dẫn sử dụng các loại phân bón có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

3. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm về sản xuất (trừ sản xuất phân bón vô cơ), kinh doanh và sử dụng phân bón thuộc địa phương quản lý. Báo cáo kết quả các đợt kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về Cục Trồng trọt.

4. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng, công bố phù hợp chuẩn và đăng ký lại vào Danh mục phân bón đối với phân bón do các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

5. Báo cáo về Cục Trồng trọt tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng và công bố tiêu chuẩn chất lượng, công bố phù hợp chuẩn phân bón của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn vào tháng 12 hàng năm.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón phải thực hiện các nội dung trong Nghị định 113/2003/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón; các nội dung của Quy định này và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Định kỳ tháng 12 hàng năm các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình sản xuất (bao gồm cả sản xuất phân vô cơ), kinh doanh phân bón về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi đặt trụ sở chính.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạm dừng hoặc đình chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quy định này.

3. Đối với các loại phân bón nhập khẩu không đạt chất lượng theo đăng ký, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị phạt hành chính, buộc tái xuất, tái chế hoặc hủy bỏ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đối với các loại phân bón sản xuất, kinh doanh và sử dụng, sau ba lần kiểm tra liên tiếp trong một năm nếu không đạt mức tiêu chuẩn chất lượng công bố thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạm dừng hoặc đình chỉ sản xuất, kinh doanh và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm các quy định của Quy định này và các hành vi khác trái với các quy định của pháp luật về việc quản lý nhà nước về phân bón, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Giải quyết phát sinh, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện, khi có phát sinh, vướng mắc đề nghị tổ chức, cá nhân báo cáo bằng văn bản gửi về Cục Trồng trọt để trình Bộ trưởng xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Biểu mẫu số 01: Đơn đăng ký vào Danh mục phân bón

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ VÀO DANH MỤC PHÂN BÓN

Kính gửi: Cục Trồng trọt

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....
- Tên phân bón đăng ký:.....
- Loại phân bón:.....
- Thành phần, hàm lượng dinh dưỡng, phương pháp phân tích:.....
- Nguồn gốc và thành phần nguyên liệu chủ yếu làm phân bón:.....
- Xuất xứ:.....
- Các tài liệu nộp kèm theo:.....

Ngày..... tháng..... năm.....
Tổ chức, cá nhân xin đăng ký
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09672174

Biểu mẫu số 02: Đơn đăng ký sản xuất phân bón để khảo nghiệm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ SẢN XUẤT PHÂN BÓN ĐỂ KHẢO NGHIỆM

Kính gửi: Cục Trồng trọt

- Tên tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....
- Tên và loại phân bón sản xuất:.....
- Thành phần, hàm lượng chất dinh dưỡng:.....
- Định mức bón (cho 1ha):.....
- Số lượng sản xuất:.....
- Mục đích sử dụng: .....
- Thời hạn sản xuất và sử dụng:.....
- Địa điểm sản xuất:.....
- Các tài liệu nộp kèm theo:.....

Ngày..... tháng..... năm.....
Tổ chức, cá nhân xin đăng ký
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09672174

Biểu mẫu số 03: Đơn đăng ký nhập khẩu phân bón

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU PHÂN BÓN
(Nguyên liệu sản xuất phân bón)

Kính gửi: Cục Trồng trọt

- Tên và địa chỉ, điện thoại, Fax của tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu:.....
- Tên và loại phân bón hoặc nguyên liệu sản xuất phân bón nhập khẩu:.....
- Định mức bón kg/ha (đối với nhập khẩu để khảo nghiệm):.....
- Số lượng phân bón (nguyên liệu sản xuất) nhập khẩu:.....
- Xuất xứ của phân bón (nguyên liệu sản xuất):.....
- Mục đích nhập khẩu:.....
- Thời gian nhập khẩu:.....
- Các tài liệu nộp kèm theo:.....

* Khi cần liên hệ theo địa chỉ, điện thoại, Fax, E-mail:.....

Ngày..... tháng..... năm.....
Tổ chức, cá nhân nộp đơn
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Biểu mẫu số 04: Đơn đăng ký đổi tên đơn vị chuyển giao phân bón

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỔI TÊN ĐƠN VỊ CHUYỂN GIAO PHÂN BÓN

Kính gửi: Cục Trồng trọt

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chuyển giao phân bón:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: ..... Fax:..... E-mail:.....
- Tên phân bón đăng ký:.....
- Loại phân bón:.....
- Thành phần, hàm lượng dinh dưỡng, phương pháp phân tích:.....
- Nguồn gốc và thành phần nguyên liệu chủ yếu làm phân bón:.....
- Xuất xứ:.....
- Tên đơn vị được chuyển giao:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....
- Các tài liệu nộp kèm theo:.....

Ngày..... tháng..... năm.....
Tổ chức, cá nhân xin đăng ký
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0967217